

**SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH
BỆNH VIỆN UNG BƯỞU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 256/BVUB-TCKT
V/v công khai số liệu và thuyết minh
tình hình thực hiện dự toán ngân
sách nhà nước Quý 1 năm 2026

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1572/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2026 (lần 1);

Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý 1 năm 2026 như sau:

(Chi tiết theo Phụ lục 01 và Biểu số 3 kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Phòng KHTH (Đăng Website BV);
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Danh Song

Nguyễn Danh Song

CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 1 NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số 256/BVUB-TCKT ngày 10/4/2026 của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh)

I. Nguồn kinh phí được giao

1. Nguồn NSNN: 0 đồng.

2. Nguồn thu sự nghiệp y tế:

- Tổng thu sự nghiệp Quý 1 năm 2026: 48.083.991.790 đồng, đạt 22% so với dự toán năm 2026, bằng 109% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

+ Thu khám chữa bệnh: 44.238.675.222 đồng, đạt 22% so với dự toán năm 2026, bằng 105% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu: 1.963.667.600 đồng, đạt 19% so với dự toán năm 2026, bằng 117% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu trông xe, dịch vụ hỗ trợ, quầy thuốc: 1.881.648.968 đồng, đạt 37% so với dự toán năm 2026, bằng 418% so với cùng kỳ năm trước.

II. Tình hình thực hiện dự toán chi

1. Nguồn NSNN: 0 đồng.

2. Nguồn thu sự nghiệp:

- Chi từ nguồn thu sự nghiệp được để lại: 36.959.065.820 đồng, bằng 103% so với cùng kỳ năm trước.

- Số thuế nộp NSNN: 97.901.349 đồng, đạt 27% so với dự toán năm 2025, bằng 118% so với cùng kỳ năm trước.

Biểu số 3 – Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số 256/BVUB-TCKT ngày 10/4/2026 của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ước thực hiện Quý 1 năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý 1 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	220.285	48.084		
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Thu sự nghiệp	220.285	48.084	22%	109%
3.1	Thu khám chữa bệnh	204.750	44.239	22%	105%
	Thu viện phí	36.750	8.906	24%	108%
	Thu BHYT	168.000	35.333	21%	105%
3.2	Thu dịch vụ KCB theo yêu cầu	10.450	1.964	19%	117%
3.3	Thu trông xe, DVBT, quầy thuốc	5.085	1.882	37%	418%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	219.927	36.959		103%
1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	219.927	36.959		103%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	219.927	36.959		103%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách Nhà nước	358	98	27%	118%
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	DV trông xe, quầy thuốc, XHH...	358	98	27%	118%
B	Dự toán chi ngân sách Nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				